

BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Năm học 2021-2022

MÔN TOÁN - LỚP 2

(Thời gian làm bài: 40 phút không kể giao đề)

Họ và tên: Lớp: 2A.....Số phách:

Trường Tiểu học: Giám thị: 1,.....2,.....

Giám khảo: 1,.....2,..... Số phách:.....

<u>Duyệt đề</u>	<u>Điểm</u>	<u>Lời nhận xét của giáo viên</u>
		
		
		

I. Phần trắc nghiệm: Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu bài.

Câu 1 (M1- 1đ)

a/ Số liền trước của 69 là :

A. 68

B. 70

C. 71

b/ Số liền sau của 58 là:

A. 59

B. 60

C. 57

Câu 2 (M1- 1đ)

a/ Tổng của 35 và 25 là:

A. 60

B. 50

C. 70

b/ Hiệu của 65 và 20 là:

A. 40

B. 45

C. 55

Câu 3 (M1- 1đ)

Một ngày có:

A. 6 giờ

B. 12 giờ

C. 24 giờ

Câu 4 (M2- 1đ) Cho dãy số sau : 23 ; 34 ; 12 ; 36. Số lớn nhất là :

A. 23

B. 34

C. 36

Câu 5 (M2- 1đ) Điền dấu > ; < ; = vào chỗ chấm:

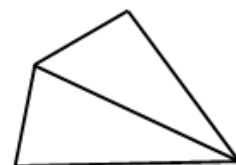
$$43 - 14 \dots 30$$

$$55 + 16 \dots 55 + 17$$

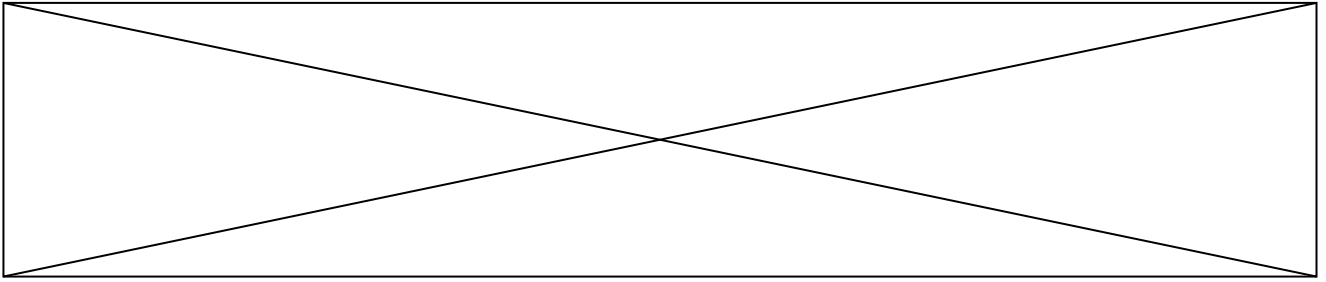
$$12 + 20 \dots 40$$

$$54 - 17 \dots 45 - 17$$

Câu 6 (M3- 1đ)



Hình bên có hình tam giác, hình tứ giác.



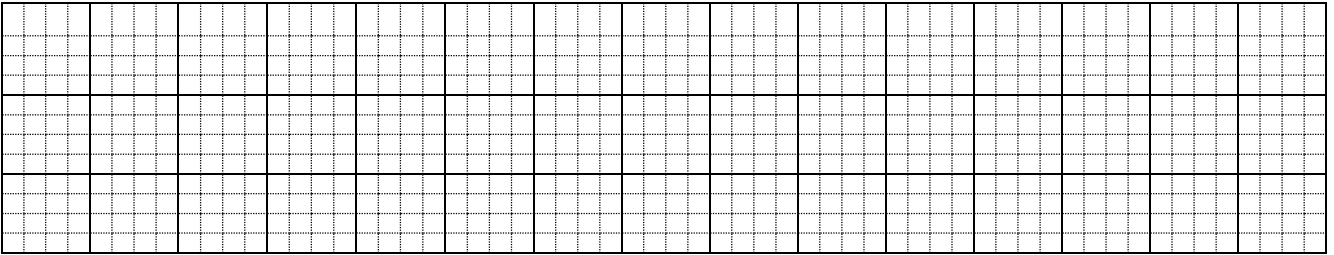
Câu 7 (M1- 1đ) Đặt tính rồi tính

$$45 + 16$$

$$23 + 38$$

$$58 - 29$$

$$32 - 14$$

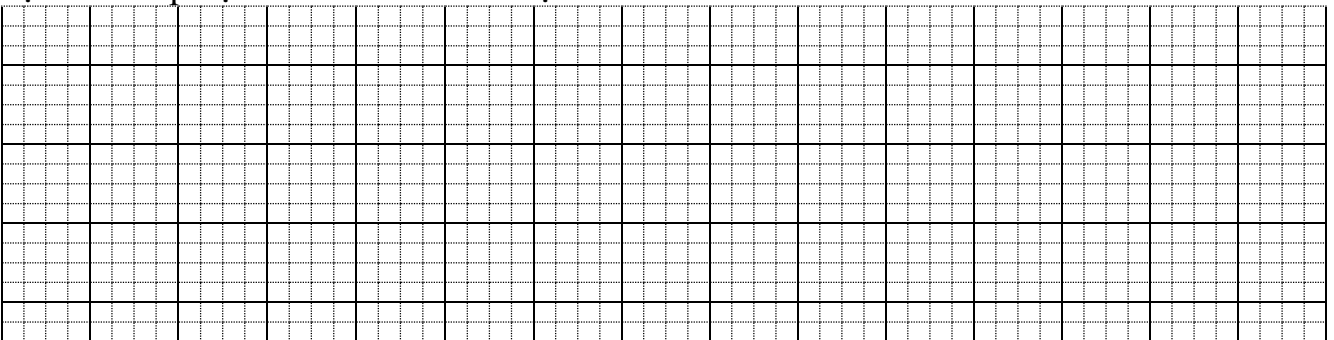


Câu 8 (M2- 1đ) Đồng hồ chỉ mấy giờ ?



.....

Câu 9 (M2- 1đ) Trong lớp học bơi có 26 bạn nam, số bạn nữ nhiều hơn số bạn nam là 5 bạn. Hỏi lớp học bơi có bao nhiêu bạn nữ?



Câu 10 (M3- 1đ) Điền số thích hợp vào chỗ trống.

